

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát “Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017”

HỘI ĐỒNG DÂN TỘC CỦA QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 67/2015/QH3;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2017/QH14 ngày 12/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế “Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội”;

Căn cứ chương trình hoạt động giám sát năm 2018 của Hội đồng Dân tộc,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập 04 Đoàn giám sát của Hội đồng Dân tộc, thực hiện giám sát chuyên đề “*Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017*”

(Kèm theo Kế hoạch giám sát và Danh sách các Đoàn giám sát).

Điều 2. Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát; báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV.

Điều 3. Đoàn giám sát; các cơ quan, tổ chức, địa phương và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- UBTVQH (B/c);
- Các Ủy ban của QH;
- Các Bộ, ngành: KH&ĐT, TC, GTVT, GDĐT, CT, YT, NN&PTNT, LĐTBXH, UBND;
- Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội;
- Đoàn ĐBQH, TT.HĐND, UBND tỉnh, TP;
- Thành viên HĐDT;
- Thành viên các đoàn giám sát;
- Các Vụ: PVHĐGS, KHTC, LT, Cục QT;
- LĐ, CV Vụ DT;
- Lưu: HC, Vụ DT;
- Epas: 20980 (Tr.Binh)

**TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH**



Hà Ngọc Chiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

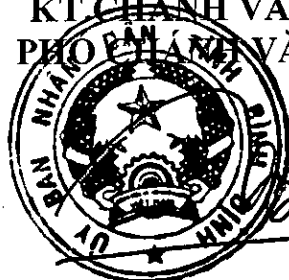
Số: 339/SY-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, K1;
- Lưu: VT (08b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

**“Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư cơ sở hạ tầng
vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017”**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 512 /NQ-HĐDT14, ngày 23/3/2018
của Hội đồng Dân tộc)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017;

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất kỹ thuật tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; những kết quả đạt được trong việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đánh giá những kết quả đạt được; các khó khăn, bất cập (và nguyên nhân) của việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017;

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện chính sách, tổ chức thực hiện hiệu quả việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian tới;

- Kết quả giám sát được báo cáo tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

2. Yêu cầu

- Đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan về thực trạng, hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đảm bảo thời gian và tiến độ theo kế hoạch giám sát.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017;

2. Các văn bản của địa phương (Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh) về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, giai đoạn 2010-2017;

3. Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc ban hành chính sách, phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017;

4. Đánh giá đúng thực trạng hạ tầng kỹ thuật của vùng dân tộc thiểu số và miền núi (trọng tâm là công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, duy tu bảo dưỡng);

5. Kết quả thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017: Nêu rõ những kết quả đã đạt được, những tồn tại, khó khăn, bất cập và nguyên nhân;

6. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn tiếp theo.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

- Tập trung giám sát, đánh giá cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu vùng dân tộc thiểu số và miền núi, gồm: (1) Giao thông; (2) Trường học; (3) Y tế; (4) Điện; (5) Thủy lợi, nước sinh hoạt); (6) Chợ, trung tâm thương mại;

- Địa bàn trọng tâm là các huyện nghèo (Nghị quyết 30a); các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135);

- Về thời gian: Số liệu báo cáo tính từ năm 2010 đến hết năm 2017.

2. Đối tượng giám sát

2.1. Ở Trung ương

Chính phủ và các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc.

2.2. Ở địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện, xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong cả nước.

IV. PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

1.1. Giám sát qua văn bản

Hội đồng Dân tộc đề nghị Chính phủ chỉ đạo, giao cho một cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo của Chính phủ về việc ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2010-2017 trên phạm vi cả nước.

Hội đồng Dân tộc yêu cầu các Bộ, ngành báo cáo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi báo cáo theo nội dung, yêu cầu của Hội đồng Dân tộc;

Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức họp phiên mở rộng, với sự tham gia của các cơ quan của Quốc hội và một số đại biểu Quốc hội để Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan báo cáo về nội dung được giám sát.

1.2. Giám sát trực tiếp

a. Làm việc với một số bộ, ngành:

Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức các buổi làm việc với các Bộ, ngành có liên quan trực tiếp đến việc ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Kế hoạch & Đầu tư, Giao thông - Vận tải, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban Dân tộc).

b. Tổ chức giám sát tại địa phương:

Thành lập 04 đoàn, trực tiếp giám sát tại 09 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ngãi, Gia Lai, Ninh Thuận, Trà Vinh, Cà Mau.

(Có danh sách các Đoàn giám sát kèm theo).

** Các Đoàn giám sát có văn bản mời đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia, phối hợp giám sát tại địa phương.*

1.3. Tổ chức một số hoạt động phục vụ giám sát

- Tổ chức hội thảo: “Thực trạng và giải pháp đầu tư, sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số và miền núi” (có kế hoạch riêng).

- Tổ chức phiên giải trình (nếu cần thiết) để các bộ, ngành có liên quan làm rõ những vấn đề nổi lên qua giám sát.

1.4. Xây dựng báo cáo giám sát

Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành và kết quả giám sát trực tiếp tại địa phương, Hội đồng Dân tộc tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát; tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Dân tộc và các đơn vị hữu quan. Báo cáo kết quả giám sát được gửi tới Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội (tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV).

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Tháng 03/2018:

- Xây dựng, ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch giám sát; Đề cương, biểu mẫu và các yêu cầu báo cáo.

- Gửi Nghị quyết, Kế hoạch, các văn bản yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương chuẩn bị báo cáo theo đề cương, biểu mẫu của Hội đồng Dân tộc.

2.2. Tháng 4/2018:

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo theo yêu cầu về Hội đồng Dân tộc trước ngày 31/5/2018;

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu, báo cáo của các bộ, ngành và địa phương;

- Tập hợp Bộ tài liệu liên quan nội dung giám sát (gửi thành viên các Đoàn).

- Tổ chức 01 Đoàn giám sát tại 02 tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn;

2.3. Tháng 5 & 6/2018:

- Nghiên cứu tài liệu, báo cáo của các bộ, ngành và địa phương;

- Thường trực Hội đồng dân tộc tổ chức làm việc với các bộ, ngành có liên quan về kết quả thực hiện chính sách đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2010-2017.

2.4. Tháng 7 và 8/2018:

- Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức phiên họp mở rộng để nghe Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan báo cáo việc ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các Đoàn thực hiện giám sát trực tiếp tại 7 tỉnh: Hà Giang, Nghệ An, Quảng Ngãi, Gia Lai, Ninh Thuận, Trà Vinh và Cà Mau.

- Các đoàn tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát tại địa phương;

2.5. Tháng 9/2018:

- Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức phiên họp để nghe các đoàn báo cáo kết quả giám sát.

- Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc;

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia, các bộ, ngành và cơ quan có liên quan đóng góp cho báo cáo của Hội đồng Dân tộc;

- Tổ chức phiên giải trình (nếu cần thiết).

2.6. Tháng 10/2018:

- Hội đồng Dân tộc họp phiên toàn thể để tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Hoàn thiện, gửi báo cáo giám sát đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng dân tộc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; phân công đồng chí Nguyễn Lâm Thành - Phó Chủ tịch HĐDT, trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện giám sát chuyên đề này.

2. Lãnh đạo, chuyên viên Vụ Dân tộc chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn bị các nội dung, điều kiện bảo đảm cho hoạt động giám sát đạt kết quả;

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào kế hoạch, nội dung, đề cương, biểu mẫu chuẩn bị báo cáo gửi đến Hội đồng Dân tộc theo yêu cầu và tạo điều kiện để các Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ./.

DANH SÁCH CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT

**“Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư cơ sở hạ tầng
cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006-2017”**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 512 /NQ-HĐDT14, ngày 23/3/2018
của Hội đồng Dân tộc)

I. ĐOÀN 1: GIÁM SÁT TẠI TỈNH TRÀ VINH, CÀ MAU

1. Ông Hà Ngọc Chiến - Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Trưởng đoàn;
2. Ông Lưu Văn Đức - Ủy viên Thường trực HĐDT, Phó trưởng đoàn;

Các thành viên:

3. Ông Tống Thanh Bình - Phó đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu, Ủy viên HĐDT;
4. Ông Ngô Tuấn Nghĩa - ĐBQH TP. Hồ Chí Minh, Ủy viên HĐDT;
5. Ông Thạch Phước Bình - ĐBQH tỉnh Trà Vinh, Ủy viên HĐDT;
6. Bà Bà Leo Thị Lịch - ĐBQH tỉnh Bắc Giang, Ủy viên HĐDT;
7. Đại diện Bộ Giao thông Vận tải;
8. Đại diện Bộ Tài chính;
9. Ông Sa Văn Khiêm - Vụ Trưởng Vụ Dân tộc, VPQH;
10. Ông Triệu Văn Bình - Chuyên viên cao cấp Vụ Dân tộc, VPQH;
11. Ông Hoàng Anh Bình - Chuyên viên chính Vụ Dân tộc, VPQH, giúp việc Chủ tịch HĐDT.

II. ĐOÀN 2: GIÁM SÁT TẠI TỈNH CAO BẰNG, LẠNG SON, QUẢNG NGÃI ✓

1. Ông Nguyễn Lâm Thành - Phó Chủ tịch HĐDT, Trưởng đoàn;

Các thành viên:

2. Bà Đinh Thị Phương Lan- Ủy viên Thường trực HĐDT, Phó trưởng đoàn;
3. Ông Bé Minh Đức- Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng, Ủy viên HĐDT;
4. Ông Quàng Văn Hương - Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La, Ủy viên HĐDT;
5. Ông Lưu Đức Long- ĐBQH tỉnh Vĩnh Phúc, Ủy viên HĐDT;
6. Đại diện Bộ Công thương;
7. Đại diện Ủy ban Dân tộc;
8. Ông Nguyễn Mạnh Quỳnh - Phó vụ trưởng Vụ Dân tộc, VPQH;
9. Ông Triệu Văn Bình - Chuyên viên cao cấp Vụ Dân tộc, VPQH;
10. Bà Cầm Thị Quyên - Chuyên viên Vụ Dân tộc, VPQH.

III. ĐOÀN 3: GIÁM SÁT TẠI TỈNH GIA LAI, NINH THUẬN

1. Bà Cao Thị Xuân - Phó Chủ tịch HĐDT, Trưởng đoàn;
2. Ông Lưu Văn Đức - Ủy viên Thường trực HĐDT, Phó trưởng đoàn;

Các thành viên:

3. Ông Quảng Văn Hương - Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La, Ủy viên HĐDT;
4. Bà Đinh Thị Hồng Minh - ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi, Ủy viên HĐDT;
5. Bà Trần Thị Hoa Ry - ĐBQH tỉnh Bạc Liêu, Ủy viên HĐDT;
6. Ông Sần Sính Sinh - ĐBQH tỉnh Lào Cai, Ủy viên HĐDT.
7. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
9. Ông Nguyễn Văn Tiến – Hàm Phó vụ trưởng Vụ Dân tộc, VPQH;
10. Ông Đặng Vũ Hải - Chuyên viên chính Vụ Dân tộc, VPQH;
11. Bà Phùng Thị Hạnh - Chuyên viên Vụ Dân tộc, VPQH.

IV. ĐOÀN 4: GIÁM SÁT TẠI TỈNH HÀ GIANG, NGHỆ AN

1. Ông Giàng A Chu - Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Trưởng đoàn;

Các thành viên:

2. Ông Y Khút Niê - Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk, Ủy viên HĐDT;
3. Bà Vương Ngọc Hà- Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Hà Giang, Ủy viên HĐDT;
4. Ông Rơ Chăm Long- ĐBQH tỉnh Kon Tum, Ủy viên HĐDT;
5. Ông K' Nhiều - ĐBQH tỉnh Lâm Đồng, Ủy viên HĐDT;
6. Đại diện Bộ Y tế;
7. Đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
8. Ông Trần trung Hiếu- Phó vụ trưởng Vụ Dân tộc, VPQH;
9. Ông Đặng Quốc Vũ - Chuyên viên chính Vụ Dân tộc, VPQH;
10. Bà Giàng Thị Mai - Chuyên viên chính Vụ Dân tộc, VPQH;